

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09 - 4 - 2021

V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 436/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Đinh Thị V**, sinh năm 1985. Có mặt

**2. Bị đơn:** Ông **Phạm Đình Th**, sinh năm 1985. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 30 Nh, tổ 72, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Phạm Đình Th vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2006 quyển số 01 ngày 08 tháng 3 năm 2006, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn bà và ông Th chung tại tỉnh Thanh Hóa sau đó đến năm 2010 vợ chồng chuyển ra sinh sống tại số 30 Nhơn Hòa 5, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc nhưng bà cố gắng chịu đựng, nhưng đỉnh điểm mâu thuẫn trầm trọng nhất là đầu năm 2020, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Th có ngoại tình với người phụ nữ khác từ tháng 06 năm 2020. Vì vậy, bà bỏ nhà ra đi cùng con trai nhỏ từ tháng 10 năm 2020, không ai

quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông Th, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th.

Về quan hệ con chung: Bà V xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 và Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014. Hiện nay bà làm nghề buôn bán, thu nhập mỗi tháng 07 triệu đồng, con Phạm Đình Khôi V đang sinh sống cùng bà được bà chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Th cũng làm nghề buôn bán thu nhập mỗi tháng từ 25 đến 30 triệu đồng, con Phạm Thị Th đang được ông Th chăm sóc nuôi dưỡng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi con Phạm Đình Khôi V, ông Th nuôi con Phạm Thị Th. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Th mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án có lấy lời khai của con Phạm Thị Th, nhưng con bị bệnh nên Tòa án không thể lấy lời khai của con về nguyện vọng của con được sống cùng ai sau khi ba mẹ ly hôn, có sự chứng kiến của bà V và ông Th.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Về nợ chung: Bà V xác nhận không có

*\* Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Ông Phạm Đình Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất về lời trình bày của Bà Đình Thị V về thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Ông xác nhận trong quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V ngoại tình với bạn cũ, còn ông không ngoại tình, bà V cho rằng ông có người phụ nữ khác là không đúng, người phụ nữ đó chỉ là bạn trong việc buôn bán, hiện nay bà V và con trai Phạm Đình Khôi V không còn chung sống cùng ông. Nay bà V dắt con trai ra khỏi nhà và yêu cầu ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương bà V, ông yêu cầu được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà V trình bày là đúng. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung.

Đối với con Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007; hiện đã 14 tuổi nhưng bị bệnh bẩm sinh, không biết gì, Tòa án có lấy lời khai về nguyện vọng của con có sự chứng kiến của ông và bà V nhưng không lấy được.

Về nợ chung: Ông Th xác nhận không có.

**\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đình Thị V, xử cho Bà Đình Thị V được ly hôn Ông Phạm Đình Th.

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung tên Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014 cho Bà Đình Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, giao con Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 cho Ông Phạm Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thủy mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà V, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Phạm Đình Th đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Phạm Đình Th.

[2]. Về Nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Đình Thị V và Ông Phạm Đình Th được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 năm 2006, quyển số 01 ngày 08 tháng 3 năm 2006. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Đình Thị V khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Phạm Đình Th vì cuộc sống chung của vợ chồng bà không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và ông Th đã ngoại tình, vợ chồng bà đã sống ly thân từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th.

Đối với bị đơn Ông Phạm Đình Th xác nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V ngoại tình, hiện tại vợ chồng đã không chung sống cùng nhau nhưng ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu bà V dẫn con trai về để vợ chồng đoàn tụ, vì ông còn thương yêu bà V.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 13 tháng 01 năm 2021 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Trong quá trình chung sống tại địa phương bà V, ông Th có xảy ra mâu thuẫn có trình báo tổ trưởng tổ dân phố, công an phường

Hòa An có đến giải quyết, hiện nay bà V đã dẫn con Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014 đi khỏi nhà, không còn sinh sống với ông Th tại địa phương.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà V và ông Th không đạt được mục đích này. Ông Th yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không có thiện chí hợp tác, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, bà V cương quyết không đoàn tụ. Ông Th xác định vợ chồng có mâu thuẫn, bà V có ngoại tình, còn bà V khai vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không ai có trách nhiệm với ai, tình cảm vợ chồng không còn làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Đình Thị V, xử cho Bà Đình Thị V được ly hôn Ông Phạm Đình Th là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà Đình Thị V và Ông Phạm Đình Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007; Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014.

Theo bà V hiện nay con Phạm Đình Khôi V đang được bà chăm sóc nuôi dưỡng nên bà yêu cầu Tòa án giao con Phạm Đình Khôi V cho bà tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Còn con Phạm Thị Th hiện đang được Ông Phạm Đình Th chăm sóc nuôi dưỡng nên giao con Phạm Thị Th cho ông Th tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu được nuôi con và giao con của Bà Đình Thị V thì thấy:

Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại con Phạm Đình Khôi V đang sinh sống với mẹ, con Phạm Thị Th đang sinh sống với cha, để không làm xáo trộn cuộc sống của các con, cần căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014 cho Bà Đình Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và xử giao con Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 cho Ông Phạm Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Sau khi ly hôn, giao cháu Vĩ cho bà V nuôi dưỡng, giao cháu Thủy cho ông Th nuôi dưỡng. Tuy nhiên cháu Thủy, sinh ngày: 17/01/2007, tính đến ngày xét xử đã 14 tuổi nhưng bị bệnh bẩm sinh, không làm được gì, từ nhỏ đến giờ chỉ ở nhà, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào người thân, thậm chí vào ngày 08 tháng 01 năm 2021, Tòa án lấy lời khai về nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên con cũng không trả lời được, có sự chứng kiến của ba mẹ con (bà V, ông Th). Bà Đình Thị V do điều kiện đi làm ăn xa không trực tiếp được nuôi con Phạm Thị Th nên bà V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ khi bản án có hiệu

lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà V, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Th không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Bà V ông Th xác nhận không có

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Đinh Thị V phải chịu là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con Bà Đinh Thị V phải chịu 300.000đ

[2.6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị V, xử cho Bà Đinh Thị V được ly hôn Ông Phạm Đình Th và giao con chung tên Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014 cho Bà Đinh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, giao con Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 cho Ông Phạm Đình Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thủy mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị V đối với Ông Phạm Đình Th về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Đinh Thị V được ly hôn Ông Phạm Đình Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Đình Khôi V, sinh ngày: 26/11/2014 cho Bà Đinh Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 cho Phạm Đình Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đinh Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Th, sinh ngày: 17/01/2007 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Đinh Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Thk không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Đinh Thị V và Ông Phạm Đình Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Đinh Thị V phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Bà Đinh Thị V đã nộp theo biên lai thu số 0008578 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con Bà Đinh Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

6. Báo cho Bà Đinh Thị V biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Phạm Đình Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Quảng Hòa, huyện  
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hai**

